

Luyện tập

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

Học xong bài này, HS đạt được các yêu cầu sau:

- Biết tính nhẩm phép trừ (không nhớ) các số trong phạm vi 100 trong một số trường hợp đơn giản.
- Thực hành phép tính trừ phù hợp với câu trả lời bài toán có lời văn và tính đúng kết quả.
- Thực hành vận dụng tính nhẩm trong tình huống thực tế.
- Phát triển các năng lực toán học.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- Ti vi
- Một số tình huống thực tế đơn giản có liên quan đến trừ nhẩm (không nhớ) các số trong phạm vi 100.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
A. Hoạt động mở đầu: khởi động (5') - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi “truyền điện” ôn tập trừ nhẩm trong phạm vi 10, phép trừ dạng $27 - 4$, $63 - 40$. GV nêu luật chơi, cách chơi và có thể chơi nháp. ? Em hãy nêu cách trừ nhẩm của mình? ? Để có thể nhẩm nhanh, chính xác cần lưu ý điều gì? - GV giới thiệu bài: Các em đã biết trừ nhẩm các số trong phạm vi 10, bài hôm nay chúng ta sẽ cùng nhau trừ nhẩm các số trong phạm vi 100.	- HS chơi trò chơi ôn lại kiến thức - HS trả lời. - HS lắng nghe.
B. Hoạt động thực hành, luyện tập (22') Bài 1/T144: ? Bài tập yêu cầu em làm gì? - GV yêu cầu HS thực hiện các phép tính $6 - 4 = ?$, $76 - 4 = ?$ - Yêu cầu HS thảo luận cặp đôi tìm cách thực hiện phép tính $76 - 4 = ?$ mà không cần đặt tính, rồi nêu kết quả. - GV gọi HS chia sẻ trước lớp. - GV nhận xét, chốt các cách nhẩm, lấy thêm các ví dụ khác để HS tính nhẩm và trả lời kết quả phép tính (VD: $37 - 1$, $43 - 2$, $74 - 4$,...)	- Bài tập yêu cầu: Tính - HS thực hiện cá nhân các phép tính. - HS thảo luận cặp đôi tìm cách thực hiện phép tính chẳng hạn: $6 - 4 = 2$ nên $76 - 4 = 72$. - HS chia sẻ, cả lớp theo dõi, nhận xét đặt câu hỏi về cách tính của bạn. - HS lấy ví dụ tương tự để bạn tính nhẩm, trả lời miệng.

<p>- GV yêu cầu HS hoàn thành các phép tính còn lại.</p> <p>Lưu ý: Tùy vào khả năng của HS, GV có thể hướng dẫn HS tính nhẩm bằng cách đếm bớt, trong đó có sử dụng Bảng số từ 1 đến 100.</p> <p>Bài 2/T144:</p> <p>- Gọi HS đọc yêu cầu bài tập (GV có thể tổ chức thành trò chơi hái táo để tăng sự hứng thú cho HS).</p> <p>- GV hướng dẫn HS muốn chọn được kết quả đúng với mỗi quả táo HS có thể đặt tính ra nháp hoặc tính nhẩm với phép tính đơn giản. Sau đó nói cho bạn nghe quả táo treo tương ứng với chậu nào.</p> <p>- GV gọi HS trình bày kết quả.</p> <p>- GV nhận xét, khen ngợi.</p> <p>- GV có thể mở rộng thêm một vài phép tính để HS thực hành.</p> <p>Bài 3/T144:</p> <p>? Bài tập yêu cầu em làm gì?</p> <p>a, GV yêu cầu HS thực hiện mỗi phép tính theo thứ tự từ trái sang phải.</p> <p>- GV gọi HS chia sẻ bài làm của mình trước lớp.</p> <p>- GV chữa bài, chốt đáp án, khen ngợi</p> <p>b, GV yêu cầu HS thực hiện các phép tính chú ý HS khi thực hiện liên tiếp 2 phép tính cộng và trừ.</p> <p>Lưu ý: kết quả của phép tính trên là gợi ý cho kết quả của phép tính phía dưới.</p> <p>- GV gọi HS trình bày kết quả.</p> <p>- GV cần nhấn mạnh cho HS thứ tự thực hiện các phép tính cho HS.</p> <p>Bài 4/T145:</p> <p>- GV cho HS quan sát cùng phân tích phép tính mẫu.</p> <p>- Yêu cầu HS thực hiện các phép tính có số đo độ dài xăng-ti-mét (theo mẫu).</p>	<p>- HS hoàn thành bài còn lại vào vở bài tập, kiểm tra lẫn nhau, chia sẻ với các bạn cách làm.</p> <p>- HS đọc yêu cầu bài tập.</p> <p>- HS thực hiện các phép tính trong bài để tìm được kết quả đúng.</p> <p>- HS trình bày bài làm của mình.</p> <p>- HS khác nhận xét.</p> <p>- HS thực hiện các phép tính.</p> <p>- Bài tập yêu cầu: Tính</p> <p>- HS làm bài VBT.</p> <p>- HS trình bày kết quả: $50 - 10 - 30 = 40 - 30 = 10$ $67 - 7 - 20 = 60 - 20 = 40$.</p> <p>- HS khác nhận xét.</p> <p>- HS theo dõi, lắng nghe.</p> <p>- HS thực hiện các phép tính theo thứ tự từ trái sang phải.</p> <p>- HS chia sẻ phần bài làm của mình trước lớp.</p> <p>- HS khác nhận xét.</p> <p>- HS lắng nghe.</p> <p>- HS đọc yêu cầu</p> <p>- HS quan sát phép tính mẫu, lắng nghe hướng dẫn của GV.</p> <p>- HS làm các phép tính vào VBT.</p>
--	--

<p>- Yêu cầu HS trình bày bài làm của mình.</p> <p>- Lưu ý: GV khuyến khích HS tính nhằm tìm kết quả, nếu HS gặp khó khăn có thể cho HS viết kết quả trung gian.</p> <p>- GV nhận xét.</p> <p>C. Hoạt động vận dụng (5')</p> <p>Bài 5/T145:</p> <p>- Gọi HS đọc bài toán.</p> <p>? Bài toán cho em biết gì?</p> <p>? Bài toán hỏi gì?</p> <p>- GV cho HS thảo luận cặp đôi.</p> <p>? Muốn tìm được vườn nhà chú Doanh còn bao nhiêu buồng chuối em làm phép tính gì? Vì sao?</p> <p>? Bạn nào nêu cho cô phép tính?</p> <p>? Vậy nhà chú Doanh còn bao nhiêu buồng chuối?</p> <p>- GV hướng dẫn HS viết câu trả lời và phép tính (GV khuyến khích HS suy nghĩ và nói theo cách của các em).</p> <p>D. Củng cố, dặn dò (3')</p> <p>- Bài học hôm nay em biết thêm điều gì?</p> <p>Những điều đó giúp ích gì cho em trong cuộc sống hằng ngày?</p> <p>- GV nhận xét tiết học, tuyên dương, khen ngợi các em mạnh dạn, khuyến khích các em còn chưa tự tin.</p>	<p>- HS trình bày bài làm của mình, chia sẻ cho bạn cách tính của mình.</p> <p>- HS đọc bài toán.</p> <p>- HS trả lời.</p> <p>- HS thảo luận tìm câu trả lời, làm phép tính gì, vì sao.</p> <p>- Em làm phép tính trừ, vì chú cắt đi 5 buồng.</p> <p>- $38 - 5 = 33$</p> <p>- Vườn nhà chú Doanh còn lại 33 buồng chuối.</p> <p>- HS viết bài vào vở.</p> <p>- HS trả lời theo suy nghĩ của mình.</p> <p>- HS lắng nghe.</p>
---	---

Điều chỉnh sau bài dạy:

.....

.....